

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 29-01-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Bình; bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019, đối với bị cáo:

Phạm Thị Minh H, sinh ngày 30/8/1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Thế K, sinh năm 1973 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1977, đều trú tại: Khu H2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con lớn; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2018 cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vũ Thị L sinh năm 1998; trú tại: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Trịnh Thúy C, sinh năm 1996; trú tại: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1997; trú tại: Xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Minh H và chị Vũ Thị L là bạn bè quen biết nhau và cùng làm việc tại công ty TNHH May K, ở xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Qua trò chuyện với nhau thì bị cáo H biết được chị L có cho anh Phạm Văn Đ (là bạn của chị L) vay số tiền 8.000.000 đồng, từ thời điểm tháng 5 năm 2018 và nhiều lần đòi nhưng anh Đ không trả. Biết được nội dung trên nên bị cáo H nói với chị L “để tôi lo việc này cho, nếu đòi được thì cho tôi một nửa nhé”, chị L nói cứ đòi đi, nếu đòi được thì không để cho thiệt đâu. Khoảng 17 giờ ngày 29/9/2018, chị L đã dẫn bị cáo H đến chỉ địa điểm nhà anh Phạm Văn Đ. Khoảng 04 ngày sau thì bị cáo Phạm Thị Minh H đi một mình đến cửa hàng tạp hóa của chị Đinh Thị T, sinh năm 1985, ở khu vực chợ T, thị trấn V mua 05 chai mắm tôm và mua của một người phụ nữ không quen biết 200 quả trứng vịt hồng rồi mang đến nhà anh Đ mục đích nếu anh Đ không có ở nhà hoặc không trả tiền thì bị cáo H vất chất bẩn mang theo vào nhà anh Đ. Khi bị cáo Phạm Thị Minh H đến nơi thì anh Đ không có ở nhà, bị cáo H đã ném khoảng 10 quả trứng vào bức tường, khu vực trước cổng nhà anh Đ rồi ra về. Số trứng và mắm tôm còn lại, trên đường về thì bị cáo H vất ở ven đường (không xác định được địa điểm). Ngày hôm sau, đến công ty làm việc bị cáo H kể cho chị L về việc hôm trước đã đi mua trứng và mắm tôm ném vào nhà anh Đ. Chị L hỏi mua chất bẩn hết bao nhiêu tiền, bị cáo H nói hết gần 1.000.000 đồng, chị L đã đưa

cho bị cáo H 1.500.000 đồng để uống nước. Đến khoảng 13 giờ ngày 14/10/2018, bị cáo Phạm Thị Minh H rủ chị L đến nhà anh Đ để tiếp tục đòi nợ nhưng chị L không đi, H đã nảy sinh ý định lừa dối chị L để chiếm đoạt tiền. Tối ngày 14/10/2018, bị cáo H nhắn tin và gọi điện thoại cho chị Trịnh Thị Thúy C (là công nhân làm cùng công ty với bị cáo và chị L) bịa đặt nội dung: Bị cáo H đến nhà anh Đ đòi tiền giúp chị L, khi ném chất bẩn thì bị công an bắt, mục đích để chị C biết thì sẽ nói lại nội dung câu chuyện với chị L, tạo lòng tin. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, bị cáo H gặp chị L tại công ty và nói: “Hôm qua tớ và hai thằng em mang chất bẩn ném vào nhà thằng Đ thì bị Công an thành phố T bắt, tớ đã được ông anh ngoài xã hội lo cho ra, còn hai thằng em vẫn ở trong đây, công an họ hẹn chiều nay lên làm việc tiếp”, chị L hỏi bị cáo: “Vậy bây giờ phải làm thế nào” bị cáo H nói cậu phải đưa cho tớ 10.000.000 đồng để tớ lo chỗ Công an, chứ tớ khai ra thì tội nặng lắm. Chị L tin lời của bị cáo nên đã vay 10.000.000 đồng của chị Vũ Thị T. Khoảng 15 giờ ngày 15/10/2018, bị cáo H đã đi xe máy chở chị L đến trụ sở Công an thành phố T, khi đi đến quán nước của bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964 ở ngõ 614, đường L, phường K (gần cổng Công an thành phố) thì chị L giao cho bị cáo 10.000.000 đồng. Bị cáo H nhận tiền rồi giả vờ đi vào phía bên trong trụ sở Công an thành phố T, khoảng 10 phút sau bị cáo quay ra gặp chị L và nói: “Yên tâm đi mọi việc đã lo xong rồi”. Sau đó bị cáo H chở chị L quay lại công ty làm việc. Số tiền chiếm đoạt được của chị L, bị cáo H đã sử dụng mua 01 chiếc áo khoác, 01 đôi dép giả da và tiêu xài cá nhân, khi bị bắt giữ còn lại số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 17/10/2018, chị Vũ Thị L có đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình để giải quyết vụ việc.

Cáo trạng số 10/CT-VKSNDTP ngày 04/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Phạm Thị Minh H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về hình phạt: + Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có ý kiến, đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác gió màu trắng; 01 đôi dép lê bằng da, màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Thị Minh H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Vũ Thị L (bút lục số 28 – 32); biên bản quản lý đồ vật, tài liệu, biên bản giao nhận tiền (bút lục số 73); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là chị Trịnh Thị Thúy C (bút lục số 47 – 48); chị Vũ Thị T (bút lục số 33 – 34). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2018 tại ngõ 416, đường L, phường K, thành phố T, bị cáo Phạm Thị Minh H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 10.000.000 đồng của chị Vũ Thị L để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 174 Bộ luật Hình sự: Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật hình sự 2015, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.”.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Thị Minh H có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được các hướng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị Minh H đã chiếm đoạt của chị Vũ Thị L 10.000.000 đồng, ngày 02/12/2018, bị cáo đã bồi thường cho chị L 10.000.000 đồng, chị L đã nhận đủ tiền, không có ý kiến, đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc áo khoác gió màu trắng, phần ngực áo bên trái có hình vương miện, dọc hai tay áo có sọc đen, trên sọc đen có hình chữ trắng “Made in Italy” và dòng chữ “D&G”, đã qua sử dụng; 01 đôi dép lê bằng da, màu đen, dép cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là những tài sản do bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại để mua và sau khi tiêu xài cá nhân còn lại, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại nên căn cứ vào điều 46, điều 48 Bộ luật hình sự, áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 65; điều 46; điều 48 Bộ luật Hình sự; áp dụng điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Bị cáo Phạm Thị Minh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh H **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/01/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Phạm Thị Minh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác gió màu trắng, phần ngực áo bên trái có hình vương miện, dọc hai tay áo có sọc đen, trên sọc đen có hình chữ trắng “Made in Italy” và dòng chữ “D&G”, đã qua sử dụng; 01 đôi dép lê bằng da, màu đen, dép cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 08/01/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/01/2019. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- CQĐT CATP.Thái Bình;
- CQTHAHS CATP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TPT;
- UBND thị trấn V, huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái